

Bản án số: 16/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 09/8/2019

*Về việc: “Ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Ngọc

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh

2. Ông Dương Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thoan - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên tòa: Ông Đào Việt Yên – Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 8 năm 2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 47/2019/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 2 năm 2019 về việc “ Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXX-ST ngày 05/7/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1979.

ĐKNKTT: xóm 4, xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

- Bị đơn: Chị Dương Thị Q, sinh năm 1982

ĐKNKTT: xóm 4, xã T, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

(Anh L, chị Q có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Hoàng Văn L trình bày: Anh và chị Dương Thị Q trước khi kết hôn có tìm hiểu tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn ngày 01/12/2000 tại UBND xã Tiên Phong, huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn chị Q

về nhà anh làm dâu, vợ chồng sống chung cùng với bố mẹ đẻ của anh L ở xóm 4 Giã Thù, xã Tiên Phong, Phổ Yên. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng thời gian là 17 năm, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm trong mọi vấn đề của cuộc sống, thường xuyên cãi nhau, xúc phạm và không tôn trọng lẫn nhau. Chị Q có thái độ không tôn trọng anh và gia đình nhà chồng, đã nhiều lần chị Q có lời lẽ cay nghiệt không đúng mức, xúc phạm đến anh gia đình anh, cũng đã nhiều lần chị Q đã làm đơn xin ly hôn gửi ra Tòa án, nhưng lúc lúc đó anh chưa đồng ý. Anh cũng đã nhiều lần khuyên bảo chị Q để vợ chồng sống hòa thuận, nhưng chị Q vẫn không thay đổi cách sống mà ngày càng đối xử tệ bạc hơn với anh và gia đình anh. Do cuộc sống không có hạnh phúc nên anh và chị Q đã sống ly thân nhau từ tháng 04/2018 đến nay, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, thời gian ly thân đã lâu, anh đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho anh được ly hôn với chị Q.

Về con chung: Anh và chị Q có 02 con chung là Hoàng Văn Mùi, sinh ngày 03/06/2003 và Hoàng Minh Thắng, sinh ngày 25/11/2014. Ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng một trong hai con chung nêu trên đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu xem xét giải quyết; Về tài sản riêng; Về nợ chung, các khoản cho vay chung: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí: Anh L tự nguyện nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai, tại phiên tòa, chị Dương Thị Q trình bày: Chị xác định phần trình bày của anh L về thời gian đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng, thời gian sống ly thân là đúng. Chị Q cho rằng anh L chơi bời thường xuyên chửi con, chị đã nhiều lần khuyên bảo anh để cuộc sống gia đình được tốt hơn nhưng anh L không nghe. Anh L vay nợ nhiều lên đuổi mẹ con chị ra khỏi nhà và chị đã mang theo 02 con đi làm ăn xa từ tháng 04/2018. Từ đó, vợ chồng sống ly thân nhau không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Hiện nay, chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh L nữa. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị và anh L được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là Hoàng Văn Mùi, sinh ngày 03/06/2003 và Hoàng Minh Thắng, sinh ngày 25/11/2014. Ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung nêu trên đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu xem xét giải quyết; Về tài sản riêng; Về nợ chung, các khoản cho vay chung: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh L tự nguyện chịu án phí về ly hôn theo quy định của pháp luật, chị Q nhất trí và không có ý kiến gì.

Trong quá trình giải quyết, do chị Q vắng mặt Toà án đã tổng đạt các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Dương Văn Đào là bố đẻ của chị Q, chị Q đã nhận được các văn bản tố tụng của Toà án hợp lệ, nhưng không có mặt nên không tiến hành hòa giải được. Đến ngày 19/7/2019 chị Q mới đến Toà án để thể hiện quan điểm ly hôn của mình. Tại phiên toà ngày 22/7/2019 chị Q đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên toà để chị cung cấp tài L chứng cứ chứng minh về nghề nghiệp thu nhập của mình; cho cháu Hoàng Văn Mùi đến Toà để trình bày nguyện vọng ở với ai khi bố mẹ ly hôn. Anh L cũng đề nghị tạm ngừng phiên toà để cung cấp tài liệu chứng cứ về nghề nghiệp và thu nhập, yêu cầu Toà án xác minh về điều kiện sống sinh hoạt của anh tại nơi anh có hộ khẩu thường trú.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng, trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật TTDS 2015. Bị đơn ý thức chấp hành pháp luật chưa nghiêm túc. Viện kiểm sát không có ý kiến đề nghị, kiến nghị gì.

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, căng thẳng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của anh Hoàng Văn L. Đề nghị áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân & gia đình cho anh L được ly hôn với chị Q.

+ Về con chung: Áp dụng Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân & gia đình: Giao con chung Hoàng Minh Thắng cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con chung Hoàng Văn Mùi cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L, chị Q đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung đối với nhau cấp dưỡng nuôi con chung, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh L, chị Q. Anh L, chị Q có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

+ Về Tài sản chung; Về vay, nợ chung: Không có, nên không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Anh Hoàng Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án anh Hoàng Văn L là nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật có mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải do Tòa án tiến hành; Chị Dương Thị Q là bị đơn không có mặt trong các phiên hòa giải nên không tiến hành hoà giải được.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác hợp lệ, theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 177 Bộ luật TTDS năm 2015.

[2] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về yêu cầu ly hôn giữa nguyên đơn là anh Hoàng Văn L, sinh năm 1979, đối với bị đơn là chị Dương Thị Q, sinh năm 1982, đều trú tại: xóm 4 Giã Thù, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn L và chị Dương Thị Q tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiên Phong (huyện Phổ Yên), nay là thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên ngày 01/12/2000, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa anh L và chị Q là trầm trọng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh L và chị Q đã sống ly thân từ tháng 04/2018 đến nay, không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Tại phiên tòa hôm nay anh L và chị Q đều xác định không còn tình cảm vợ chồng đối với nhau, anh chị thuận tình ly hôn. Xét thấy cần công nhận thuận tình ly hôn giữa anh L và chị Q là phù hợp với nguyện vọng của anh chị, và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân & Gia đình.

[3.2] Về con chung:

Trong quá trình chung sống anh L, chị Q xác định có 02 con chung là Hoàng Văn Mùi, sinh ngày 03/06/2003 và Hoàng Minh Thắng, sinh ngày 25/11/2014. Ly hôn, anh L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng một trong hai con chung nêu trên và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Q có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Minh Thắng và Hoàng Văn Mùi và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Anh Hoàng Văn L hiện nay đang là công nhân xây

dựng, đang trông coi công trình xây dựng cho một người chủ tư nhân tại khối 4, Phù Lỗ, Sóc Sơn, Hà Nội với thời hạn là 02 năm, mức thu nhập hàng tháng là 15.000.000đ, có xác nhận của chính quyền địa phương xã Phù Lỗ, Sóc Sơn, Hà Nội. Chị Dương Thị Q hiện nay lao động tự do, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay không xuất trình được tài liệu chứng minh nghề nghiệp, thu nhập của mình. Tại phiên tòa, chị Q vẫn có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, cần thiết giao con chung Hoàng Minh Thắng cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc; giao con chung Hoàng Văn Mùi cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con chung trên 7 tuổi, cháu Mùi có nguyện vọng muốn được chị Q là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu.

Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung sau khi cha mẹ ly hôn, HĐXX thấy cần thiết giao con chung Hoàng Văn Mùi cho chị Dương Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; giao con chung Hoàng Minh Thắng cho anh Hoàng Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình. Anh L, chị Q có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cấm, cản trở. Anh L, chị Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung đối với nhau, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh L và chị Q đến khi có yêu cầu.

[2.3] Tài sản chung: Anh L, chị Q không yêu cầu Toà án xem xét, giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Tài sản riêng, các khoản nợ chung, cho vay chung: Anh L chị Q xác định không có, không yêu cầu xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5] Án phí: Anh Hoàng Văn L chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 51,55, 56,57,81,82,83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn L và chị Dương Thị Q.

2. Về con chung:

2.1 Giao con chung Hoàng Minh Thắng, sinh ngày 25/11/2014 cho anh Hoàng Văn L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Giao con chung Hoàng Văn Mùi, sinh ngày 03/6/2003 cho chị Dương Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

2.2. Anh L, chị Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung đối với nhau, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh L và chị Q đến khi có yêu cầu.

2.3. Anh L, chị Q có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con (người trực tiếp nuôi con) và việc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về Tài sản chung vợ chồng: Không yêu cầu xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Tài sản riêng; Các khoản nợ chung, cho vay chung: Không có, không yêu cầu xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Anh Hoàng Văn L phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0009908 ngày 25/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh L, chị Q. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh, thị xã;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công TTĐT Tòa án ND;
- Chi cục THA DS TX Phổ Yên;
- UBND xã Tiên Phong;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Kim Ngọc